

THÔNG BÁO

V/v niêm yết Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của **Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BXD ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh thông báo tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân địa điểm, cách thức, hình thức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, cụ thể như sau:

1. Công khai thủ tục hành chính theo hình thức niêm yết trên bảng niêm yết TTHC tại Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh (địa chỉ: Khu Hành chính dịch vụ - Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh:

<http://www.cangvuhanghaihatinh.gov.vn>

Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh trân trọng thông báo./.

(Đính kèm danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh)

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại khu vực;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các Phòng trực thuộc (để t/h);
- Lưu: VT, QLKCHT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Thông báo số 600/TB-CVHHHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh)

TT	Tên thủ tục	Văn bản QPPL quy định TTHC	Mã số TTHC	Ghi chú
1	Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	1.004291	
2	Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngưng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004110	
3	Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004106	
4	Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004058	
5	Tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.002349	

6	Tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004332	
7	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004312	
8	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004304	
9	Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	1.004276	
10	Chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ đường thủy nội địa.	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004053	

11	Tàu biển nhập cảnh	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004028	
12	Tàu biển xuất cảnh	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.004004	
13	Tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.003978	
14	Tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.003934	
15	Tàu biển quá cảnh	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	2.001655	

16	Tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh cảng biển tại khu vực biên giới của Việt Nam với quốc gia đó	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.003878	
17	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.003829	
18	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.	1.003785	
19	Tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023.	2.001580	
20	Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải	1.003391	
21	Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định	1.003286	

	VR-SB)	số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.		
22	Chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017.	1.003265	
23	Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển	Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	1.001899	
24	Thẩm định đánh giá an ninh cảng biển	Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011	1.001084	
25	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017	1.002771	
26	Cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài	Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT	1.004425	
27	Xác nhận kháng nghị hàng hải	Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT	1.002372	
28	Thủ tục Đăng ký và cấp sổ thuyền viên	Thông tư 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017	1.002788	
29	Cấp lại sổ thuyền viên	Thông tư 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017	1.002787	
30	Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025; của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	1.004123	